

Bản án số: 09/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 02/4/2024

V/v “tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Hồng Sơn

2. Bà Nguyễn Thị Thủy

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Tín

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền: Ông Vũ Văn Long.

Ngày 02 tháng 04 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Điền tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 476/2023/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2023 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2024/QĐXX-ST ngày 28 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Mỹ N, Sinh năm: 1992. (Có mặt)

Địa chỉ: Tổ A, Khu phố A, thị trấn N, huyện C, tỉnh BRVT

Bị đơn: Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1979. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ F, khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Trần Thị Mỹ N trình bày:

Bà Trần Thị Mỹ N và ông Nguyễn Ngọc T đã sống chung, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn vào ngày 10/05/2018 theo đúng quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc; một vài năm gần đây vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn thường xuyên. Nguyên nhân mâu thuẫn liên quan đến tình cảm, lòng tin lẫn nhau; nguyên nhân nữa là về kinh tế trong gia đình nên vợ chồng thường xuyên tranh cãi và bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung dẫn đến việc vợ chồng đã ly thân từ tháng 7 năm 2023 đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nay bà N yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Ngọc T.

Về con chung: Bà Trần Thị Mỹ N và ông Nguyễn Ngọc T có 02 (hai) người con chung là Nguyễn Ngọc Mẫn T1, giới tính: nữ, sinh ngày 10/12/2018; Nguyễn Đức K, giới tính: nam, sinh ngày 11/09/2020. Hiện tại cháu Nguyễn Ngọc M T1 đang ở chung với bà N từ lúc vợ chồng ly thân. Cháu Nguyễn Đức K đang ở chung với ông T. Khi ly

hôn bà N yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Ngọc Mẫn T1, bà N đồng ý để cháu Nguyễn Đức K cho ông T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng; không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà Trần Thị Mỹ N xác định không có nên không yêu cầu.

Bị đơn ông Nguyễn Ngọc T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Ngọc T đồng ý với bà N về thời gian chung sống vợ chồng, thời gian đăng kí kết hôn. Ông T cho rằng nếu bà N muốn lấy chồng mới thì ông T sẽ đồng ý ly hôn với bà N còn nếu bà N chưa lấy chồng mới thì ông T không đồng ý ly hôn, ông T sợ bà N có vấn đề về bệnh trầm cảm nên mới nộp đơn ly hôn với ông T.

Về con chung: Bà Trần Thị Mỹ N và ông Nguyễn Ngọc T có 02 (hai) người con chung là Nguyễn Ngọc Mẫn T1, giới tính: nữ, sinh ngày 10/12/2018; Nguyễn Đức K, giới tính: nam, sinh ngày 11/09/2020. Hiện tại cháu Nguyễn Ngọc M T1 đang ở chung với bà N từ lúc vợ chồng ly thân. Cháu Nguyễn Đức K đang ở chung với ông T. Ông T và bà N đã không sống chung với nhau từ tháng 7 năm 2023 đến nay, bà N đã về nhà mẹ ruột ở huyện C và dẫn theo đứa con là Nguyễn Ngọc Mẫn T1; do thời điểm đó bà N bị bệnh nên mới dọn về nhà mẹ ruột bà N ở chứ không có ý định ly thân nhưng sau này bà N ở luôn nhà mẹ đẻ không chịu về nữa và dẫn tới việc bà N tự ý nộp đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông T. Nay ông T yêu cầu được nuôi cả 02 người con chung, vì hai người con còn nhỏ, 2 con nhớ nhau khóc hoài nên ông T không muốn tách 02 đứa con ra.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Nợ chung: Ông Nguyễn Ngọc T xác định không có nên không yêu cầu.

Tại phiên tòa kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- **Về tố tụng:** Trong quá trình thụ lý, xét xử vụ án thẩm phán, Hội đồng xét xử, nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự Bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự

- Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Trần Thị Mỹ N cho bà N được ly hôn với ông Nguyễn Ngọc T.

Về con chung: Đề nghị giao cháu Nguyễn Ngọc Mẫn T1 cho bà N được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu Nguyễn Đức K cho ông T được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi theo quy định của pháp luật. Các đương sự không yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ theo đơn khởi kiện của bà Trần Thị Mỹ N và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn ông Nguyễn Ngọc T có nơi cư trú tại thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông Nguyễn Ngọc T đến phiên tòa nhưng ông T vắng mặt không có lý do; căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông T theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Nhận thấy, bà Trần Thị Mỹ N và ông Nguyễn Ngọc T chung sống vợ chồng với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện L; hôn nhân dựa trên cơ sở tự nguyện không ai ép buộc nên theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân gia đình hệ hôn nhân giữa bà N và ông T là hôn nhân hợp pháp.

Qua các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và qua lời khai của các đương sự chứng tỏ mâu thuẫn gia đình giữa bà Trần Thị Mỹ N và ông Nguyễn Ngọc T là có thật và không hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà N và ông T đã không sống chung với nhau từ tháng 7 năm 2023 đến nay; Như vậy, yêu cầu ly hôn của bà N là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà N được ly hôn với ông T.

[3] Về con chung: Trong thời gian sống chung, Trần Thị Mỹ N và ông Nguyễn Ngọc T có 02 (hai) con chung cháu tên: Nguyễn Ngọc Mẫn T1, giới tính: nữ, sinh ngày 10/12/2018 và cháu Nguyễn Đức K, giới tính: nam, sinh ngày 11/09/2020. Hiện tại cháu Nguyễn Ngọc M T1 đang ở chung với bà N; cháu Nguyễn Đức K đang ở chung với ông T. Xét thấy từ khi ly thân đến nay bà N đang là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu T1, ông T đang là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu K nên tránh làm xáo trộn tâm sinh lý của các cháu, cũng phù hợp với nguyện vọng của bà N, Hội đồng xét xử thấy cần tiếp tục giao cháu T1 cho bà N, giao cháu K cho ông T tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung:

Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Các đương sự xác định không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí và lệ phí Tòa án, của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bà Trần Thị Mỹ N phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm; ông Nguyễn Ngọc T không phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Áp dụng Nghị quyết số: 326/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Trần Thị Mỹ N; Xử cho bà Trần Thị Mỹ N được ly hôn với ông Nguyễn Ngọc T.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Mẫn T1, giới tính: nữ, sinh ngày 10/12/2018 cho bà Trần Thị Mỹ N; giao cháu Nguyễn Đức K, giới tính: nam, sinh ngày 11/09/2020 cho ông Nguyễn Ngọc T tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi theo quy định của pháp luật.

Bà Trần Thị Mỹ N và ông Nguyễn Ngọc T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Trần Thị Mỹ N và ông Nguyễn Ngọc T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét.

4. Về án phí: Bà Trần Thị Mỹ N phải nộp 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0004236, ngày 04 tháng 12 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Điền; bà N đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ông Nguyễn Ngọc T không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Án sơ thẩm xét xử công khai, báo cho bà Trần Thị Mỹ N biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng ông Nguyễn Ngọc T vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo qui định của pháp luật, để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TA Tỉnh;
- VKSND huyện Long Điền;
- THADS huyện Long Điền;
- UBND TT.Long Hải;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thu Hiền